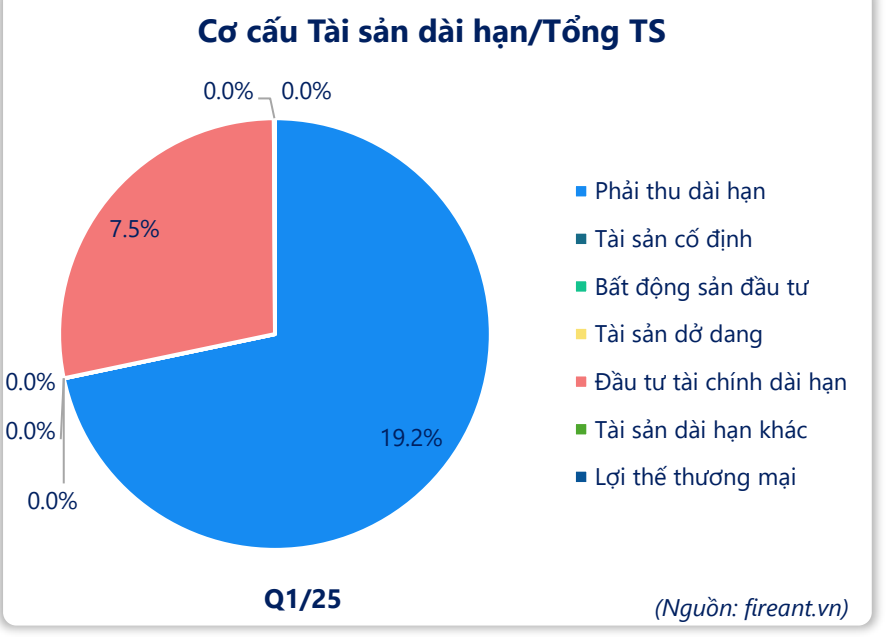
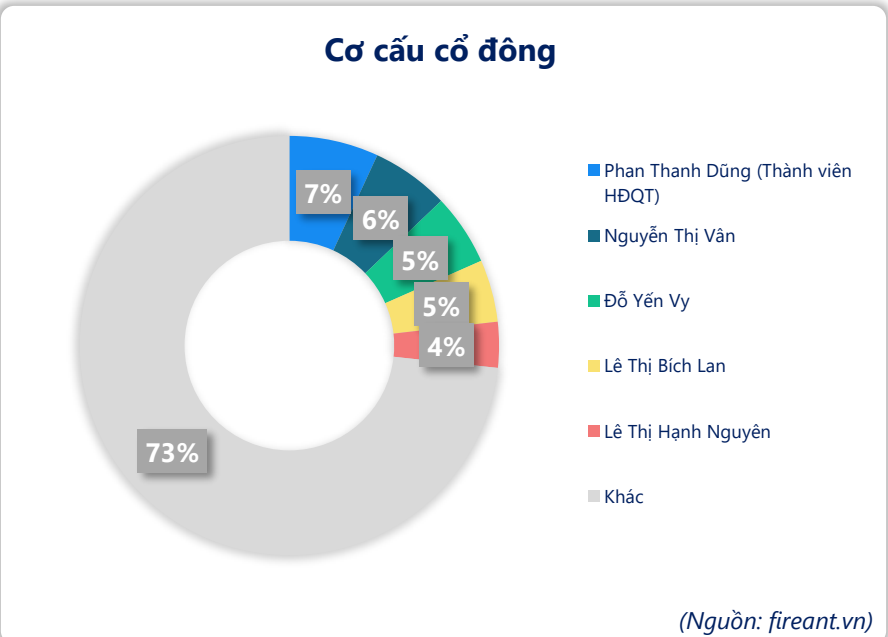
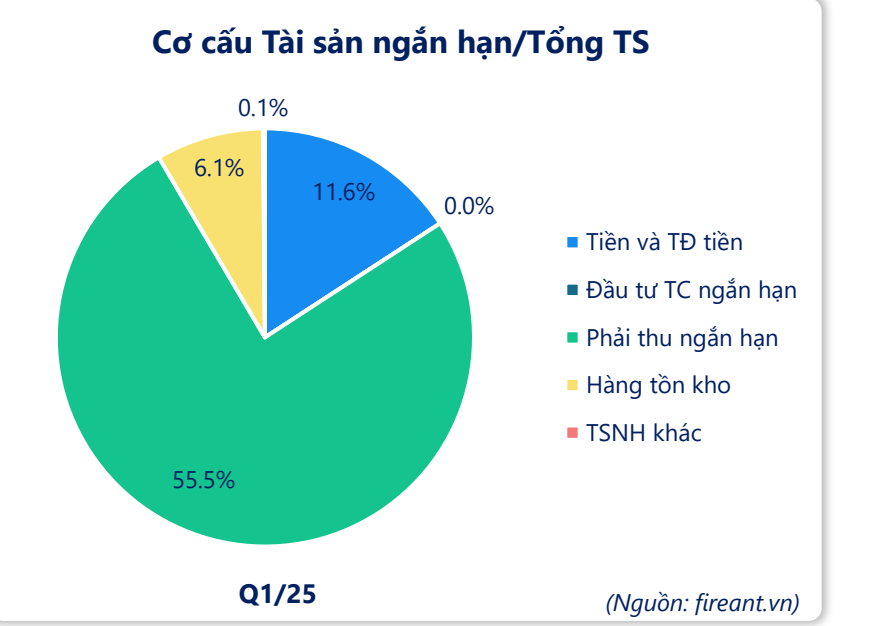
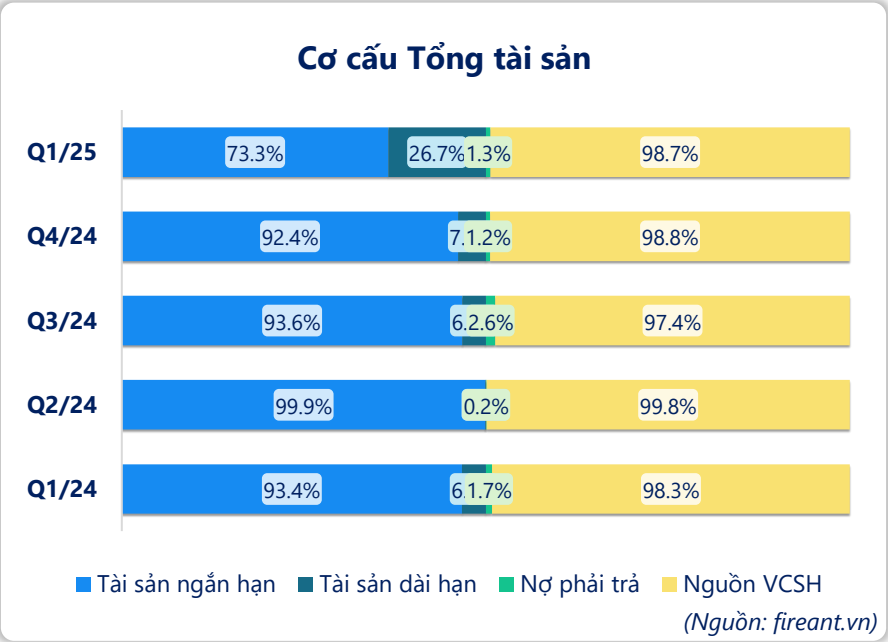
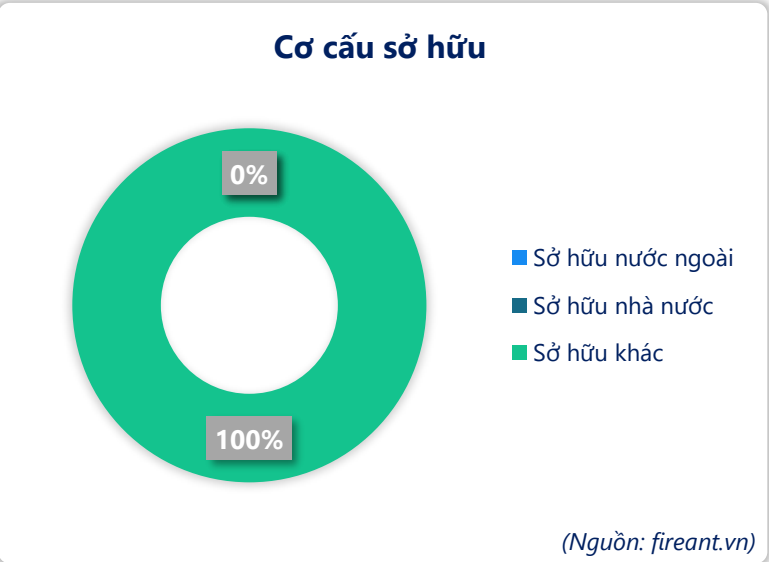
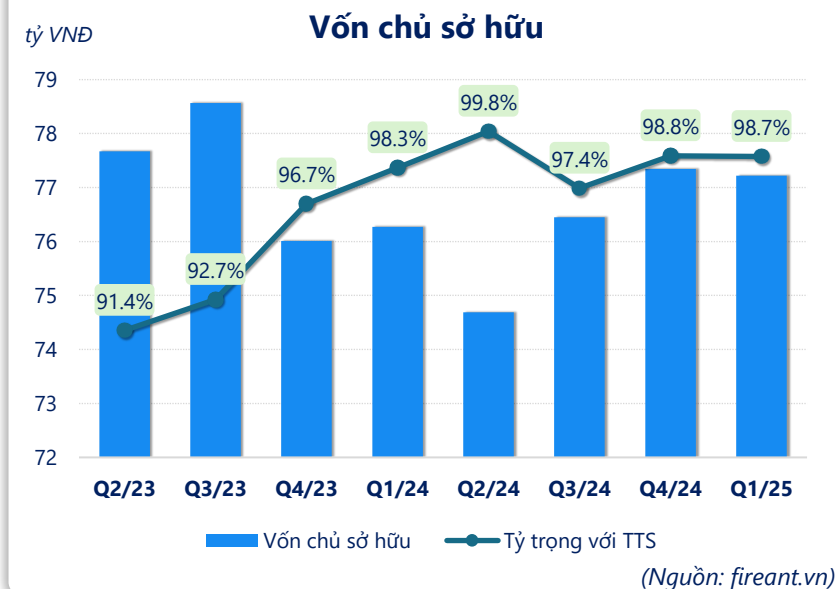
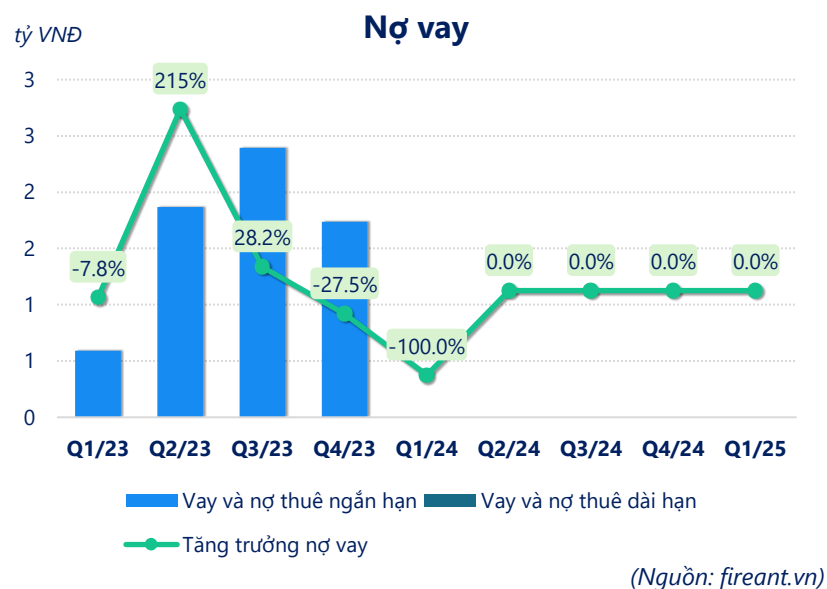
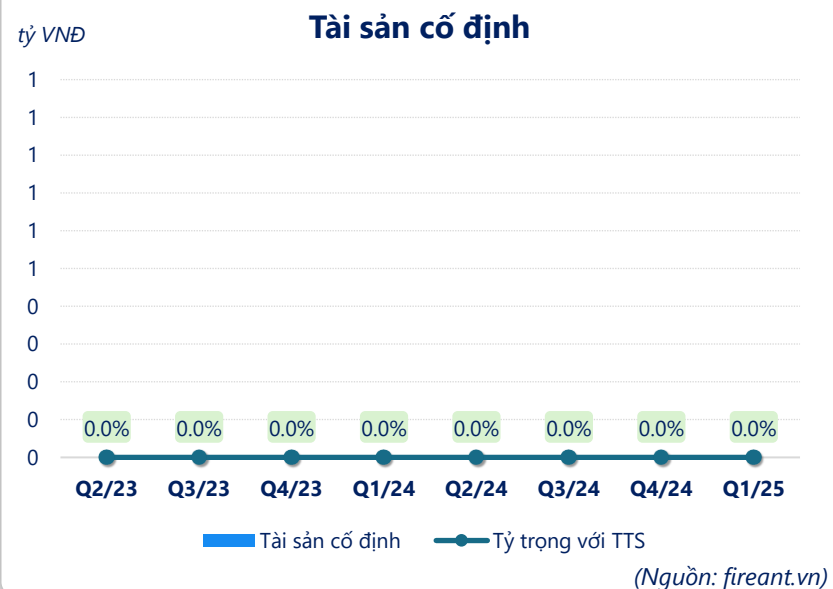
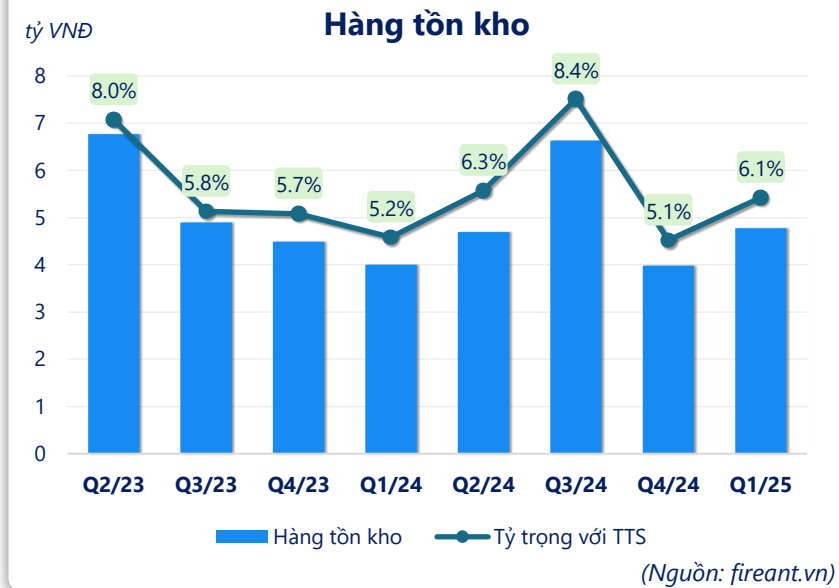
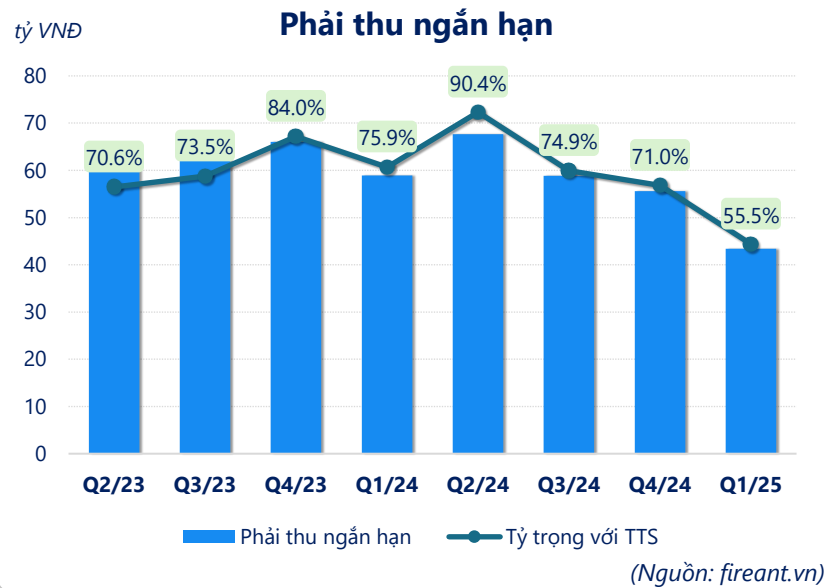
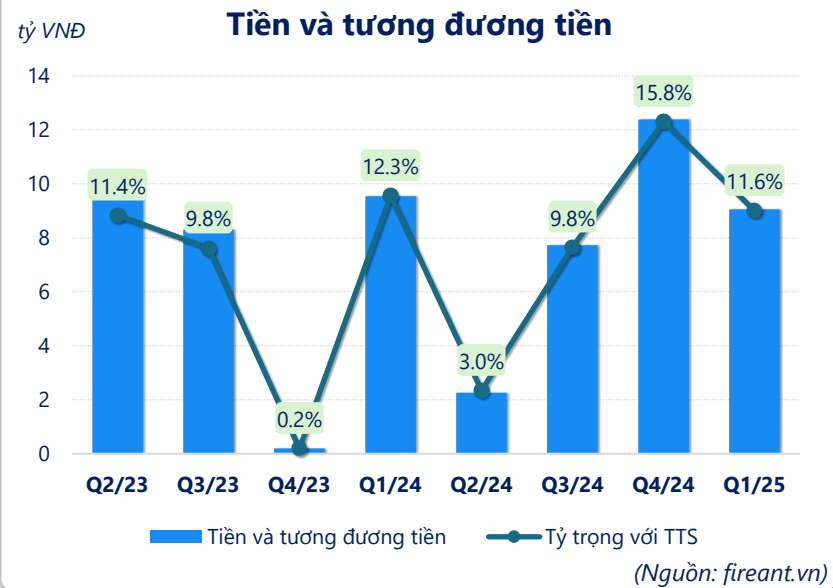
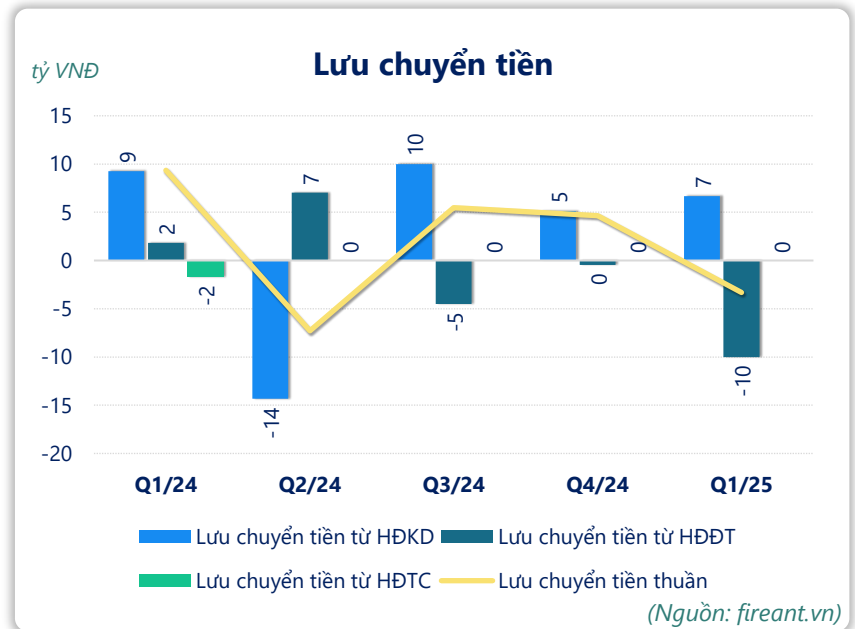
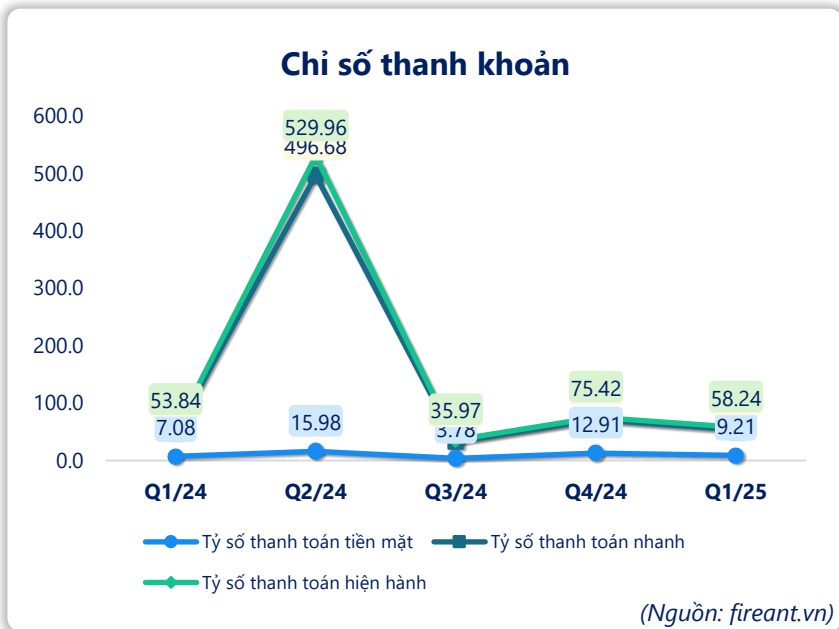
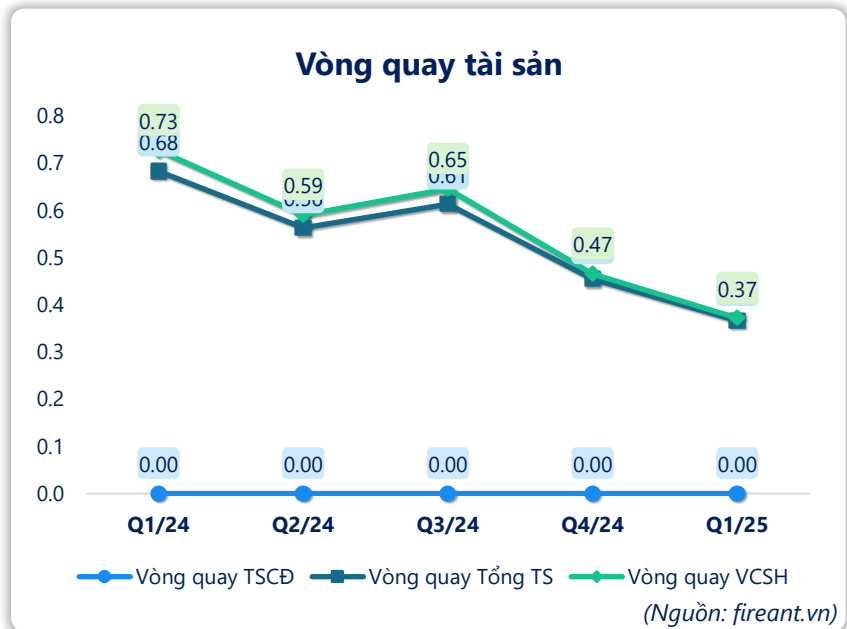
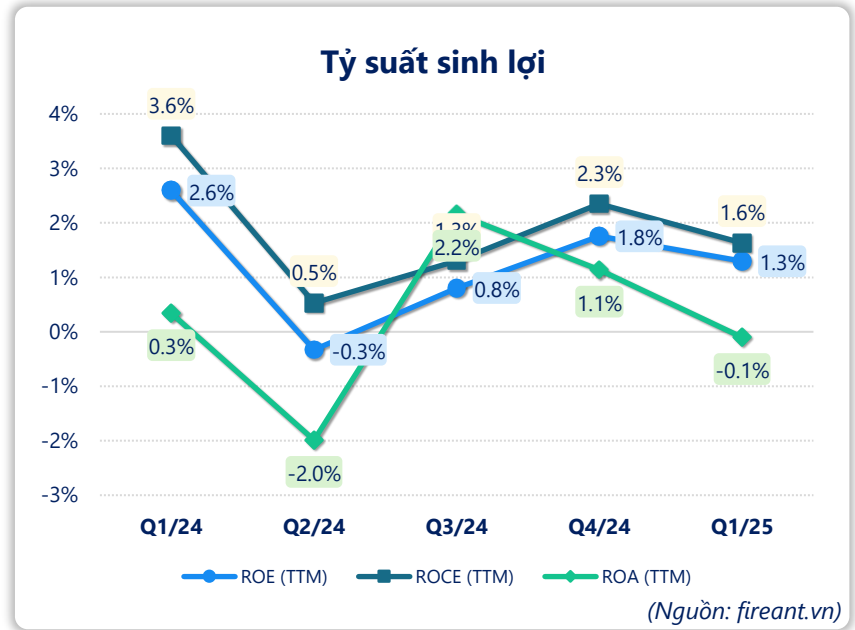
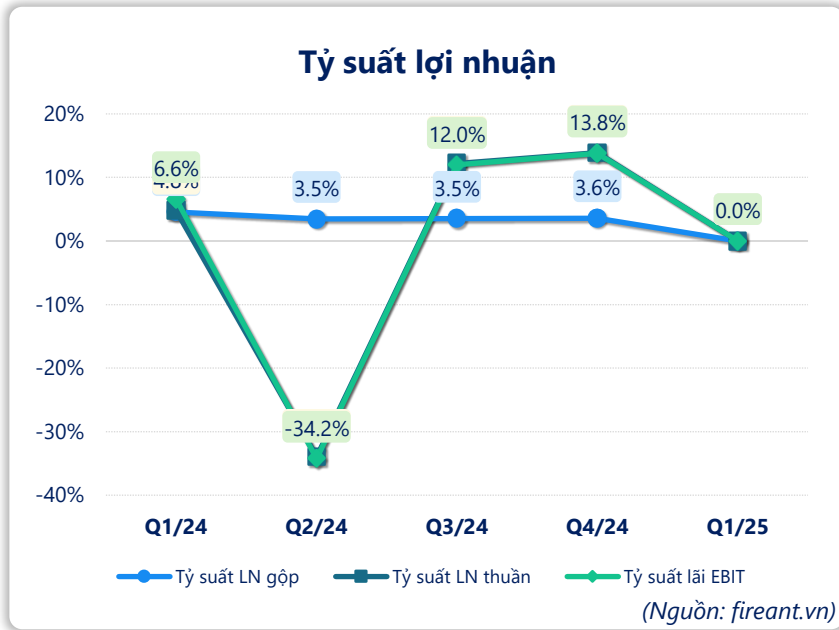
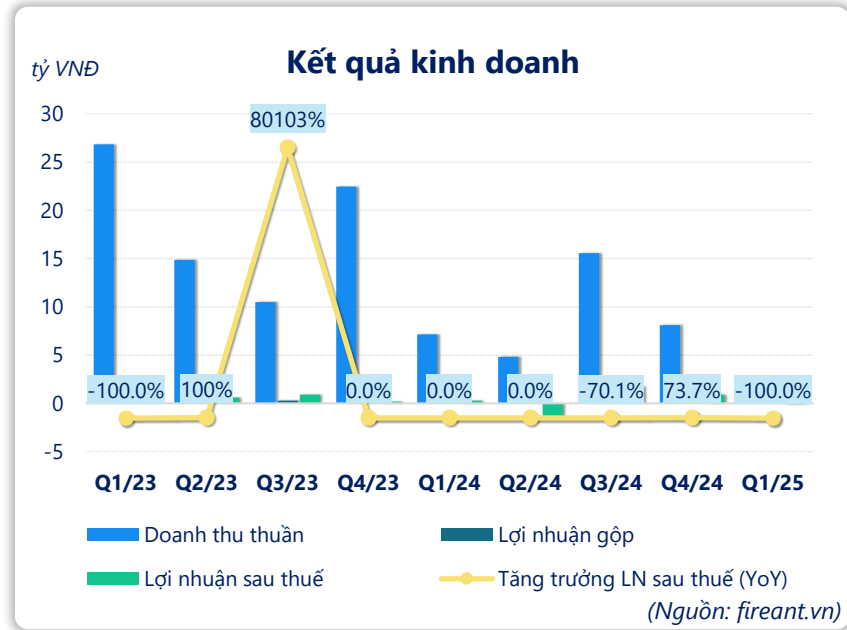


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		17,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		20,128
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		14,500
SL cổ phiếu LH		7,596,981
KLGD BQ 20 phiên (CP)		34,735
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		129
P/E		130.0
EPS		131

	YTD	1T	3T	6T
KDM	6.9%	4.3%	7.6%	4.3%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	78.2	78.2	-0.1%
Tài sản ngắn hạn	57.3	57.3	-0.1%
Tiền và tương đương tiền	9.06	12.4	-26.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0.39	-100%
Phải thu ngắn hạn	43.4	40.6	6.9%
Hàng tồn kho	4.77	3.98	19.8%
Tài sản ngắn hạn khác	0.08	0	
Tài sản dài hạn	20.9	20.9	-0.1%
Phải thu dài hạn	15.0	15.0	0.0%
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	5.90	5.90	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.02	0.03	-37.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	0.98	0.95	3.8%
Nợ ngắn hạn	0.98	0.95	3.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.00	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	77.2	77.3	-0.1%
Vốn chủ sở hữu	77.2	77.3	-0.1%
Vốn điều lệ	76.0	76.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	7.14	4.84	15.6	8.11	0
Giá vốn hàng bán	6.81	4.67	15.0	7.82	0
Lợi nhuận gộp	0.33	0.17	0.55	0.29	0
Doanh thu HĐTC	0.53	0.42	0.24	0.84	0.18
Chi phí TC	0.07	0	0	0.00	0.01
Chi phí lãi vay	0.13	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.44	2.23	-1.11	0.00	0.25
LN thuần từ HĐKD	0.34	-1.64	1.90	1.13	-0.08
Lợi nhuận khác	0.00	-0.01	-0.03	-0.01	0.00
LN trước thuế	0.34	-1.66	1.87	1.12	-0.08
Lợi nhuận sau thuế	0.27	-1.59	1.77	0.89	-0.08
LNST của CĐ cty mẹ	0.27	-1.59	1.77	0.89	-0.08

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	9.26	-14.3	9.98	5.12	6.67
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	1.83	7.04	-4.51	-0.46	-10.0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.74	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0.19	9.54	2.25	7.72	12.4
Lưu chuyển tiền thuần	9.35	-7.28	5.47	4.66	-3.33
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	9.54	2.25	7.72	12.4	9.06

(Nguồn: fireant.vn)